

Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn Th, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983; nơi thường trú: khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Ph.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: anh Nguyễn Văn Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Hạ V, sinh ngày 14/7/2020 và Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 12/9/2022, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị Bùi Thị L có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2/ Về án phí: **chị Bùi Thị L** tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị Lành số tiền 150.000đ (một

trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001160 ngày **14 tháng 10 năm 2025** của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh
(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vi Thanh Hà